TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/07/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp
2. Ông Bùi Anh Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-DS, ngày 02/06/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1989.(Có mặt)

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Số 40 ấp Phước P, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

Địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Số 79 B đường số 08, phường Bình Hưng H, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M.

- *Bị đơn:* Ông Sơn Chia Dù T, sinh năm 1987.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bưng C, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Con chung trên 07 tuổi: Cháu Sơn Dương Thu T, sinh ngày 06/01/2011.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2020, nguyên đơn bà Dương Thị Hồng Đ trình bày:

Vào năm 2011 bà và ông T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông T có người phụ nữ khác và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay không hàn gắn lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Sơn Chia Dù T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Sơn Dương Thu T, sinh ngày 08/01/2011 và cháu Sơn Dương Thu M, sinh ngày 06/06/2015, hiện nay đang sống với bà Đ. Nay về con chung bà xin yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và không nợ ai tài sản gì nên bà Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Sơn Chia Dù T thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng*:* Sau khi thụ lý tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Sơn Chia Dù T theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà Dương Thị Hồng Đ và ông Sơn Chia Dù T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuối cùng ông T và bà Đ đã sống ly thân cho tới nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà Đ không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông T bỏ đi không còn quan tâm gì đến vợ con và ông bà đã ly thân nhau thời gian gần 03 năm không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Thol là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông T và bà Đ đã có với nhau có 02 con chung tên là Sơn Dương Thu T, sinh ngày 08/01/2011 và cháu Sơn Dương Thu M, sinh ngày 06/06/2015, hiện nay đang sống với bà Đ. Nay về con chung bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ trước đến nay hai cháu T và M sống chung với bà Đ, ông T không quan tâm chăm sóc gì đến con chung, nguyện vọng của cháu T cũng xin được sống với mẹ, do đó cần tiếp tục để các cháu được sống chung với mẹ và giao hai cháu T và M cho bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

là phù hợp, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Đ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Đ.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là xét xử cho bà Đ được ly hôn với ông T, về con chung giao cho bà Đoan được nuôi dưỡng hai con chung tên là Sơn Dương Thu T, sinh ngày 08/01/2011 và Sơn Dương Thu M, sinh ngày 06/06/2015, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy ý kiến và yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên là có căn cứ vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hồng Đ.

- *Về hôn nhân*: Bà Dương Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Sơn Chia Dù T.

- ***Về con chung*:** Bà Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung con chung tên là Sơn Dương Thu T, sinh ngày 08/01/2011 và cháu Sơn Dương Thu M, sinh ngày 06/06/2015 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông T không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Dương Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000164, ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn T thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Tòa án tỉnh ST;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải